

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM Ở BỆNH NHÂN LIỆT NỬA NGƯỜI DO TAI BIẾN MẠCH MÁU NÃO TẠI BỆNH VIỆN ĐIỀU DƯỠNG - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TỈNH THÁI BÌNH

NGÔ THỊ NHU - Đại học Y Thái Bình

TÓM TẮT

Sau khi tiến hành điều tra đặc điểm ở bệnh nhân liệt nửa người do tai biến mạch máu não tại bệnh viện điều dưỡng - Phục hồi chức năng tỉnh Thái Bình thu được kết quả sau: Tỷ lệ liệt nửa người do tai biến mạch máu não ở nam là 59,9% và nữ là 40,1%; chủ yếu ở nhóm tuổi từ 60 tuổi trở lên (chiếm 58,4%). Tỷ lệ bệnh nhân là cán bộ hưu đều chiếm tỷ lệ cao hơn so với bệnh nhân là nông dân (69,2% so với 30,8%) và (71,5% so với 28,5%). Bệnh nhân liệt nửa người bên trái cao hơn so với bên phải 53,6% và 46,4%. Tỷ lệ liệt nửa người bên trái ở nam là 52,5%, cao hơn so với bên phải là 47,5%. Ở nữ, liệt nửa người bên trái cũng cao hơn so với bên phải (55,1% so với 44,9%). Tổng số bệnh nhân liệt lần 1 là 232 người, chiếm 86,9%, và có 35 người liệt lần thứ 2 (13,1%)

SUMMARY

The study on hemiplegia patients caused by stroke admitted to Hospital of Nursing and Rehabilitation at Thaibinh province shows that: the proportion of male hemiplegia patients caused by stroke was 59.9%; that of female was 40.1%. Most of the cases were at the age of 60 and older (58.4%). Patients who were retired officers were found at a higher rate as compared to the patients who were farmers (62.9% vs 30.8%) and (71.5% vs 28.5%). Patients with left hemiplegia were found at a higher rate as compared to patients with right hemiplegia (53.6% vs 46.4%). Males with left hemiplegia accounted for 52.5% as compared to right hemiplegia (47.5%). In females, left hemiplegia were found at a higher rate as compared to right hemiplegia (55.1% vs 44.9%). There were 232 patients with first time hemiplegia which accounted for 86.9%, and there were 35 patients with second time of hemiplegia (13.1%).

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tai biến mạch máu não (TBMMN) luôn là một vấn đề được y học nói chung và y học phục hồi chức năng quan tâm. Đây là một bệnh phổ biến trên thế giới, có tỷ lệ tử vong đứng thứ ba sau các bệnh ung thư và tim mạch. Số bệnh nhân bị tai biến mạch máu não được cứu sống ngày càng nhiều, nhưng tỷ lệ di chứng và tàn tật còn cao, đặc biệt là di chứng về vận động...

Người bị tai biến mạch máu não không chỉ cần được điều trị cứu sống sinh mạng mà còn phải hạn chế thấp nhất tỷ lệ di chứng và tàn tật do tai biến mạch máu não gây ra, đảm bảo cho họ tái hội nhập vào xã hội một cách bình đẳng, có cuộc sống bình thường tối đa so với hoàn cảnh của họ. Để đáp ứng được nhu cầu đó đòi hỏi phải có một biện pháp phù hợp, đó là phục hồi chức năng (PHCN).

Theo Tổ chức Y tế Thế giới có từ 1/4 đến 2/3 bệnh nhân sống sót sau tai biến mạch máu não trở thành tàn tật vĩnh viễn, còn Hirano và các tác giả nước ngoài

cho biết 61% bệnh nhân sống sót sau tai biến mạch máu não để lại di chứng, 50% phải phụ thuộc vào người khác trong các sinh hoạt hàng ngày.

Nhằm đánh giá một cách đầy đủ và toàn diện nhất khả năng phục hồi, góp phần hoàn thiện thêm chương trình PHCN, nâng cao chất lượng phục hồi cho bệnh nhân liệt nửa người do tai biến mạch máu não tại bệnh viện, đồng thời giúp cho bệnh nhân hạn chế tối đa tàn tật, di chứng và có nhiều cơ hội độc lập trong sinh hoạt hàng ngày, tạo tiền đề cho hội nhập xã hội, sống một cuộc sống tốt đẹp hơn, có ý nghĩa hơn cho bản thân, gia đình và xã hội. Vì vậy, chúng tôi nghiên cứu đề tài: "Một số đặc điểm ở bệnh nhân liệt nửa người do tai biến mạch máu não và đánh giá kết quả phục hồi chức năng vận động tại bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng tỉnh Thái Bình"

Mục tiêu nghiên cứu:

Mô tả một số đặc điểm ở bệnh nhân liệt nửa người do tai biến mạch máu não và đánh giá kết quả phục hồi chức năng vận động tại bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng tỉnh Thái Bình.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Địa bàn nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu được triển khai tại bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng tỉnh Thái Bình

2. Đối tượng nghiên cứu

- Bệnh nhân được chẩn đoán xác định là liệt nửa người do TBMMN

3. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: dịch tễ học mô tả
- Cỡ mẫu cho điều tra bệnh nhân: Sử dụng công thức tính cỡ mẫu cho việc kiểm định sự khác nhau giữa

$$2 \text{ tỷ lệ: } n = Z_{(\alpha, \beta)}^2 \times \frac{p_1(1-p_1) + p_2(1-p_2)}{(p_1 - p_2)^2}$$

Theo tính toán ta được cỡ mẫu là 104 và cộng thêm khoảng 10% số đối tượng có thể không tham gia nghiên cứu. Như vậy, cỡ mẫu nghiên cứu n = 115 bệnh nhân/nhóm. Tổng số bệnh nhân tham gia nghiên cứu ở 2 nhóm là: 115 bệnh nhân/nhóm x 2 nhóm = 230 bệnh nhân.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Phân bố đối tượng nghiên cứu theo giới

Giới	Nhóm 1 (PP Bobath)		Nhóm 2 (PP Bobath + DC)		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Nam	81	62,3	79	57,7	160	59,9
Nữ	49	37,7	58	42,3	107	40,1
Cộng	130	48,7	137	51,3	267	100,0

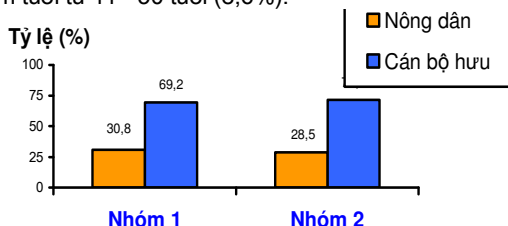
Qua kết quả bảng 3.1 cho thấy: Tổng số đối tượng nhóm bệnh nhân được điều trị, phục hồi bằng phương pháp Bobath (nhóm 1) là 130 người (48,7%) và nhóm điều trị, phục hồi chức năng bằng phương pháp Bobath

kết hợp với sử dụng dụng cụ chỉnh hình (nhóm 2) là 137 người (51,3%). Đồng thời, qua kết quả cho thấy ở cả 2 nhóm nghiên cứu, tỷ lệ nam đều chiếm tỷ lệ cao hơn so với nữ (62,3% so với 37,7%) và (57,7% so với 42,3%).

Bảng 2. Phân bố đối tượng nghiên cứu theo nhóm tuổi

Nhóm tuổi	Nhóm 1 (n=130)		Nhóm 2 (n=137)		Tổng (n=267)	
	SL	%	SL	%	SL	%
<=40	21	16,2	16	11,7	37	13,9
41-50	10	7,7	13	9,5	23	8,6
51-60	23	17,7	28	20,4	51	19,1
61-70	38	29,2	43	31,4	81	30,3
>70	38	29,2	37	27,0	75	28,1

Qua kết quả bảng 3.2 cho thấy: ở cả 2 nhóm nghiên cứu, nhóm tuổi 61-70 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất (30,3%), trong đó nhóm 1 là 29,2% và nhóm 2 là 31,4%; nhóm tuổi từ 70 trở lên là 28,1%; thấp nhất là nhóm tuổi từ 41 - 50 tuổi (8,6%).



Biểu đồ 1. Phân bố đối tượng nghiên cứu theo nghề nghiệp

Qua kết quả biểu đồ 1 cho thấy: ở cả 2 nhóm nghiên cứu, tỷ lệ bệnh nhân là cán bộ hưu đều chiếm tỷ lệ cao hơn so với nhóm nông dân (69,2% so với 30,8%) và (71,5% so với 28,5%). Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Bảng 3. Thời gian nằm viện trung bình của bệnh nhân

Nhóm bệnh nhân	Ngày nằm viện ($\bar{X} \pm SD$)	Giá trị Min	Giá trị Max	Giá trị Mode
Nhóm 1	27 \pm 3	21	24	21
Nhóm 2	26 \pm 4	18	29	22
p	$p > 0,05$	-	-	-

Qua kết quả bảng 3 cho thấy: Ngày nằm viện trung bình của 2 nhóm bệnh nhân không có sự khác biệt với $p > 0,05$ (27 \pm 3 ngày so với 26 \pm 4 ngày). Tuy nhiên, qua kết quả cũng cho thấy, số ngày nằm viện cao nhất (max) ở nhóm phục hồi bằng PP Bobath + dụng cụ là 29 ngày và ở nhóm phục hồi bằng PP Bobath đơn thuần là 24 ngày. Giá trị Mode (giá trị có tần suất xuất hiện nhiều nhất của số ngày nằm viện) ở cả 2 nhóm là tương đương nhau (21 ngày và 22 ngày).

Bảng 4. Vị trí liệt nửa người của bệnh nhân

Bên liệt	Nhóm 1 (n=130)		Nhóm 2 (n=137)		Tổng (n=267)	
	SL	%	SL	%	SL	%
Bên trái	70	53,8	73	53,3	143	53,6
Bên phải	60	46,2	64	46,7	124	46,4
p	$> 0,05$		$> 0,05$		$> 0,05$	

Qua kết quả bảng 4 cho thấy ở cả 2 nhóm nghiên cứu, bệnh nhân liệt nửa người bên trái đều cao hơn so với bên phải (53,8% so với 46,2%) và (53,3% so với 46,7%), sự khác biệt này không có ý nghĩa thống kê với $p > 0,05$.

Bảng 5. Vị trí liệt nửa người của bệnh nhân theo giới

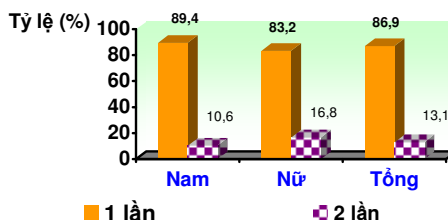
Vị trí bên liệt	Nam (n=160)		Nữ (n=107)	
	SL	%	SL	%
Bên trái	84	52,5	59	55,1
Bên phải	76	47,5	48	44,9
p	$> 0,05$		$> 0,05$	

Qua kết quả bảng 5 cho biết về vị trí liệt nửa người của bệnh nhân theo giới. Tỷ lệ liệt nửa người bên trái ở nam là 52,5%, cao hơn so với bên phải là 47,5% với $p > 0,05$. Ở nữ, liệt nửa người bên trái cũng cao hơn so với bên phải (55,1% so với 44,9%), sự khác biệt này không có ý nghĩa thống kê với $p > 0,05$.

Bảng 6. Vị trí liệt nửa người của bệnh nhân theo nhóm tuổi

Nhóm tuổi	Liệt bên trái		Liệt bên phải		p
	SL	%	SL	%	
<=40	18	48,6	19	51,4	$> 0,05$
41-50	14	60,9	9	39,1	$< 0,05$
51-60	27	52,9	24	47,1	$> 0,05$
61-70	48	59,3	33	40,7	$> 0,05$
>70	36	48,0	39	52,0	$> 0,05$
Cộng	143	53,6	124	46,4	$> 0,05$

Qua kết quả bảng 6 cho biết về vị trí liệt nửa người của bệnh nhân theo nhóm tuổi, nhìn chung ở các nhóm tuổi đều có sự khác nhau về vị trí liệt nửa người, bên trái cao hơn bên phải; riêng ở nhóm 41-50 tuổi là khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$ (60,9% so với 39,1%).



Biểu đồ 2. Tiên sử tai biến mạch máu não của bệnh nhân theo giới

Qua kết quả biểu đồ 3 cho biết về tiên sử tai biến mạch máu não của bệnh nhân theo giới. Tổng số bệnh nhân liệt 1 lần là 232 người, chiếm 86,9%, và có 35 người liệt lần thứ 2 (13,1%). Số lần liệt nửa người 1 lần và 2 lần của bệnh nhân ở nam và nữ là không có sự khác biệt.

KẾT LUẬN

- Tỷ lệ liệt nửa người do tai biến mạch máu não ở nam là 59,9% và nữ là 40,1%; chủ yếu ở nhóm tuổi từ 60 tuổi trở lên (chiếm 58,4%).

- Tỷ lệ bệnh nhân là cán bộ hưu đều chiếm tỷ lệ cao hơn so với bệnh nhân là nông dân (69,2% so với 30,8%) và (71,5% so với 28,5%).

- Bệnh nhân liệt nửa người bên trái cao hơn so với bên phải 53,6% và 46,4%.

- Tỷ lệ liệt nửa người bên trái ở nam là 52,5%, cao hơn so với bên phải là 47,5%. Ở nữ, liệt nửa người bên trái cũng cao hơn so với bên phải (55,1% so với 44,9%)

- Tổng số bệnh nhân liệt 1 lần là 232 người, chiếm 86,9%, và có 35 người liệt lần thứ 2 (13,1%)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Văn Chương (2010), *Phục hồi chức năng bệnh nhân liệt nửa người do tai biến mạch não*, Nhà xuất bản y học.

2. Phạm Văn Phú (2001), *Đánh giá mức độ độc lập trong sinh hoạt hàng ngày của người sau tai biến mạch máu não tại cộng đồng*, Luận văn Thạc sỹ y học, Trường Đại học Y Hà Nội.

3. Elizabeth C. Ward, Shobha Sharma, Clare Burns (2012) *"Managing Patient Factors in the Assessment of Swallowing via Telerehabilitation"*, School of Health & Rehabilitation Sciences, The University of Queensland, St. Lucia, Brisbane, QLD 4072, Australia.

4. Graeme J. Hankey, Konrad Jamrozik, and Colleagues (2000), *"Five-Year Survival After First-Ever Stroke and Related Prognostic Factors in the Perth Community Stroke Study"*, Published by the American Heart Association.

5. Hirano Y, Maeshima S, Osawa A, and Colleagues (2012), *"The Effect of Voluntary Training with Family Participation on Early Home Discharge in Patients with Severe Stroke at a Convalescent Rehabilitation Ward"*, Rehabilitation Center, Hanno-Seiwa Hospital, Hanno, Japan.

trung học phổ thông nhằm có thêm cơ sở cho các nhà